

Số: 277/2019/QĐST-HNGĐ

Dĩ An, ngày 02 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 369/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981; thường trú: Tổ 4, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh T; tạm trú: 280 NVĐS, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh B.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 25/4/2016 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh T cấp).

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc H đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 15/8/2013 và Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 03/4/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng/con, tổng cộng 3.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T, cháu Đ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Ngọc H chậm trả số tiền trên thì hàng tháng anh H còn phải trả cho chị Nguyễn Thị T khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Ngọc H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Nguyễn Thị T không có quyền cản trở anh H thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028437 ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Thanh

